TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:159/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31–7– 2018
" V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Tấn Liêm
Ông Nguyễn Quốc Trung
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2018/QĐXXST –HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp NTA, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp NTA, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L sống chung với nhau vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải nhau, anh L có hành động đánh đập chị, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị M và anh L có một con chung tên là Bùi Kim N, sinh ngày 02/10/2003, hiện con đang sống với anh L. Sau khi ly hôn chị yêu cầu giao cho anh L nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M và anh L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M và anh L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2018, anh Bùi Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian kết hôn, về việc không có đăng ký kết hôn, về thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nhưng anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh L và chị M có một con chung tên là Bùi Kim N sinh ngày 02/10/2003, hiện con đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Văn L có địa chỉ cư trú tại ấp NTA, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn L sống chung với nhau vào năm 2001, không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Nguyễn Thị M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị M đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Nhưng do chị M và anh L không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị M và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh L có hành động đánh đập chị, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị M và anh L đã có thời gian ly thân dài. Anh L yêu cầu được đoàn tụ với chị M nhưng do mâu thuẫn của chị M và

anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị M và anh L có một con chung tên Bùi Kim N sinh ngày 02/10/2003, hiện nay đang sống với anh L. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu giao con cho anh L nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N hiện đang sống với anh L và cuộc sống đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa, theo kết quả xác minh của Tòa án thì hiện nay cháu N đang sinh sống với anh L ở tỉnh Bình Dương nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của cháu N về việc có nguyện vọng sống chung với cha hay mẹ sau khi Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho anh L nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị M và anh L thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị M và anh L thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa chị M và anh L có phát sinh tranh chấp về việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Miền phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Bùi Kim N, sinh ngày 02/10/2003 cho anh Bùi Văn L nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị M nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004446 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Quốc Trung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều Diễm, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Kiều Diễm được ly hôn với anh Nguyễn Trường Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3

[2] *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Kiều Trân, sinh ngày 14/9/2009 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 18/6/2011 cho anh Nguyễn Trường Giang nuôi dưỡng, chị Diễm không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Kiều Diễm phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004146 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Kiều Diễm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trường Giang có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm **Nguyễn Văn Hành** **Nguyễn Văn Kỳ**